

Số: 483 /BC-SNN

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

Diễn biến và kết quả công tác phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu phi trên địa bàn Thành phố Hà Nội (đến 17h00 ngày 29 tháng 8 năm 2019)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo tình hình và công tác phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn thành phố, cụ thể như sau:

I. Diễn biến bệnh Dịch tả lợn Châu phi

- Trong ngày, dịch bệnh tiếp tục phát sinh tại 39 hộ chăn nuôi thuộc 8 quận, huyện, thị xã; làm mắc bệnh, tiêu hủy 223 con với trọng lượng 14.799 kg.

- Lũy kế đến nay, bệnh DTLCP trên địa bàn thành phố đã xảy ra tại 29.424 hộ chăn nuôi (*chiếm 36,4 % tổng số hộ, cơ sở chăn nuôi*)/2.327 thôn, tổ dân phố/447 xã, phường, thị trấn thuộc 24 quận, huyện, thị xã (Long Biên, Đông Anh, Hoàng Mai, Gia Lâm, Sóc Sơn, Quốc Oai, Thường Tín, Phú Xuyên, Thanh Trì, Chương Mỹ, Thạch Thất, Hoài Đức, Phúc Thọ, Đan Phượng, Hà Đông, Ứng Hòa, Mê Linh, Bắc Từ Liêm, Ba Vì, Tây Hồ, Thanh Oai, Mỹ Đức, Sơn Tây, Nam Từ Liêm); làm mắc bệnh và tiêu hủy 509.706 con (*chiếm 27,2 % tổng đàn*) với trọng lượng 35.009 tấn.

- Đến nay, có 250 xã, phường, thị trấn (*chiếm 56% tổng số xã, phường, thị trấn đã có dịch bệnh*) và 03 quận (Long Biên, Nam Từ Liêm, Tây Hồ) dịch bệnh đã qua 30 ngày không phát sinh.

- Tổng số lợn nái, đực giống mắc bệnh, tiêu hủy là 66.829 con, chiếm 13% tổng số lợn mắc bệnh, tiêu hủy.

- Ngoài các đợt vệ sinh, khử trùng tiêu độc đại trà; thành phố và chính quyền địa phương đã cấp bổ sung 250 tấn hóa chất và 8.393 tấn vôi bột để khử trùng, tiêu độc ổ dịch và nơi nguy cơ cao.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

II. Kết quả công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP

- Công tác phòng, chống dịch bệnh đã được các cấp, ngành và chính quyền các địa phương tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống; tuy nhiên dịch bệnh vẫn có diễn biến phức tạp.

- Các ổ dịch được giám sát, phát hiện kịp thời, khoanh vùng và xử lý dứt điểm; số lợn mắc tại hộ có dịch được tiêu hủy kịp thời, đúng quy định và áp dụng đồng bộ, nghiêm túc các giải pháp phòng, chống dịch.

III. Các giải pháp phòng, chống bệnh DTLCP thời gian tới

- Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống theo đúng Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 20/5/2019 của Ban Bí thư về



tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống, khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và chỉ đạo của Trung ương, Thành phố.

- Tập trung hướng dẫn các địa phương thực hiện văn bản số 5169/BNN-TY ngày 22/7/2019 của Bộ Nông nghiệp về hướng dẫn bổ sung một số biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP.

- Phối hợp cùng các Sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã, các địa phương tập trung tăng cường kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ bệnh dịch đến từng hộ chăn nuôi; phát hiện và xử lý sớm, triệt để ngay từ giờ đầu, hướng dẫn triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống, xử lý bệnh theo quy định. Kịp thời thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về các quy định và biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

- Tiếp tục duy trì hoạt động các chốt kiểm dịch động vật tại các đầu mối giao thông ra vào Thành phố. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo đúng quy định pháp luật.

- Kiểm tra, rà soát, bổ sung đầy đủ vật tư, hóa chất phục vụ kịp thời công tác phòng chống dịch trên địa bàn Thành phố.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi & Thú y thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình dịch bệnh để các cơ quan, người dân nắm bắt tình hình, không chủ quan, lơ là trong công tác phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn châu phi và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác (Đại, Cúm gia cầm, Tai xanh, LMLM ...) theo quy định.

Trên đây là báo cáo diễn biến và công tác phòng, chống bệnh DTLCP trên địa bàn thành phố. Sở Nông nghiệp & PTNT báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố. / *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Như đề gửi.
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Đ/c Ng Văn Sửu - PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Văn phòng UBND Thành phố;
- Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Các Sở ngành liên quan: Công thương, Cục QLTT Thành phố, Công an TP, Sở TT&TT, Sở GTVT, Y tế, Hội Nông dân TP;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Phòng Kế hoạch – TC Sở NN;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Lưu VP-CNTY.

Handwritten signature

GIÁM ĐỐC



Chu Phú Mỹ

BẢO CAO TỈNH HÌNH BỆNH DỊCH TÀI LỘN CHÂU PHI ĐỀN NGÀY 29/8/2019
(Kèm theo Báo cáo số 4883../BC-SNN ngày 29/8/2019 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

TT	Đơn vị	Tổng đàn xã có dịch (con)	Số phát sinh trong ngày					Số mắc bệnh					Tiêu hủy			Kết quả chống dịch			
			Số thôn có dịch	Số hộ có dịch	Tiêu hủy (con)	Trọng lượng tiêu hủy (Kg)	số xã có dịch	Số thôn có dịch	Tổng số hộ có dịch	Nai, đực giống (con)	Lợn TP (con)	Tổng mắc bệnh (con)	Nai, đực giống (con)	Lợn TP (con)	Tổng hủy (con)	Tổng P hủy (kg)	Hóa chất (lit)	Vôi bột (kg)	Chốt
1	Long Biên	4,090	0	0	0	0	8	27	59	95	1,645	1,740	99	1,660	1,759	183,124	1,524	70,264	1
2	Đông Anh	77,807	0	0	0	0	23	139	1,949	2,645	14,480	17,125	6,070	39,821	45,891	3,710,785	29,647	440,300	0
3	Hoàng Mai	3,092	0	0	0	0	6	34	61	20	153	173	97	1,597	1,694	134,099	1,003	215,682	0
4	Gia Lâm	46,261	0	0	0	0	21	102	592	436	3,497	3,933	1,199	12,676	13,875	932,098	7,669	375,380	0
5	Sóc Sơn	122,657	0	0	0	0	26	178	5,921	8,046	39,348	47,394	10,357	61,197	71,554	4,835,337	35,352	555,535	2
6	Quốc Oai	67,920	0	7	21	2,339	21	92	2,670	2,551	5,877	8,428	4,809	30,597	35,406	1,833,464	3,514	501,170	0
7	Thường Tín	63,157	0	0	0	0	29	122	1,299	872	5,345	6,217	3,349	25,940	29,289	2,401,594	11,047	493,900	13
8	Phù Xuyên	64,970	0	0	5	538	28	143	1,405	970	2,486	3,456	3,541	18,773	22,314	1,437,309	12,153	277,072	3
9	Chương Mỹ	248,202	0	2	13	1,210	32	195	2,607	2,343	8,128	10,471	5,311	34,673	39,984	2,838,770	31,479	789,975	0
10	Thạch Thất	38,206	0	0	0	0	23	145	1,318	2,316	9,226	11,542	2,393	10,129	12,522	786,867	10,489	300,360	0
11	Thanh Trì	16,698	0	0	0	0	15	51	401	124	2,571	2,695	482	6,926	7,408	485,066	10,583	278,120	0
12	Hoài Đức	55,293	0	0	0	0	20	106	906	1,465	18,422	19,887	1,465	18,425	19,890	1,475,400	11,432	496,380	0
13	Phúc Thọ	91,479	0	1	12	842	23	111	1,116	1,150	5,213	6,363	3,259	22,556	25,815	1,571,713	5,485	625,080	3
14	Đan Phượng	97,296	0	0	0	0	16	115	1,080	988	3,594	4,582	3,306	23,197	26,503	2,030,620	7,307	490,800	0
15	Hà Đông	8,042	0	0	0	0	10	70	209	115	1,262	1,377	156	3,600	3,756	282,726	2,288	118,500	1
16	Ứng Hòa	107,312	0	6	29	1,930	29	132	1,355	2,606	14,867	17,473	3,572	21,227	24,799	1,460,909	7,189	278,730	0
17	Mé Linh	63,120	0	3	20	1,024	18	83	2,311	2,365	10,222	12,587	5,607	30,485	36,092	2,547,331	7,643	563,162	0
18	Bắc Từ Liêm	4,260	0	0	0	0	9	31	67	57	1,223	1,280	57	1,223	1,280	85,427	227	52,330	0
19	Ba Vì	249,943	0	19	120	6,835	29	140	1,425	2,873	15,787	18,660	4,020	25,295	29,315	1,818,362	10,615	701,580	36
20	Tây Hồ	547	0	0	0	0	2	4	10	0	122	122	0	142	142	11,773	442	4,890	3
21	Thanh Oai	70,408	0	1	3	81	20	95	1,173	1,538	10,871	12,409	2,335	21,328	23,663	1,496,006	11,559	346,462	16
22	Mỹ Đức	101,756	0	0	0	0	22	116	1,009	1,435	6,869	8,304	3,956	22,080	26,036	1,942,736	9,520	196,407	28
23	Sơn Tây	79,484	0	0	0	0	10	74	440	398	1,873	2,271	1,333	8,371	9,704	627,190	21,562	199,100	13
24	Nam Từ Liêm	1,870	0	0	0	0	7	22	41	56	959	1,015	56	959	1,015	80,965	659	21,820	5
24	Cộng	1,683,870	0	39	223	14,799	447	2,327	29,424	35,464	184,040	219,504	66,829	442,877	509,706	35,009,666	250,387	8,393,019	124

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN DỊCH BỆNH DTLCP ĐẾN 29/8/2019
(Kèm theo Báo cáo số...*4.85*.../BC-SNN ngày *29*/8/2019 của Sở Nông nghiệp & PTNT)

TT	Đơn vị	Thống kê tháng 4/2019		Dịch bệnh đến 29/8/2019		Tỷ lệ hộ mắc bệnh/ hộ chăn nuôi (%)	Tỷ lệ lợn mắc bệnh, tiêu hủy/tổng đàn (%)
		Số hộ chăn nuôi (hộ)	Tổng đàn lợn (con)	Số hộ có dịch (hộ)	Số lợn mắc bệnh, tiêu hủy (con)		
1	Long Biên	227	4,550	59	1,759	25.99	38.66
2	Đông Anh	4,333	79,155	1,949	45,891	44.98	57.98
3	Hoàng Mai	160	3,761	61	1,694	38.13	45.04
4	Gia Lâm	2,147	48,327	592	13,875	27.57	28.71
5	Sóc Sơn	13,270	122,357	5,921	71,554	44.62	58.48
6	Quốc Oai	3,459	64,051	2,670	35,406	77.19	55.28
7	Thường Tín	2,048	63,050	1,299	29,289	63.43	46.45
8	Phú Xuyên	2,847	67,814	1,405	22,314	49.35	32.90
9	Chương Mỹ	6,797	242,531	2,607	39,984	38.36	16.49
10	Thạch Thất	5,167	114,151	1,318	12,522	25.51	10.97
11	Thanh Trì	662	16,844	401	7,408	60.57	43.98
12	Hoài Đức	1,922	57,209	906	19,890	47.14	34.77
13	Phúc Thọ	2,931	105,212	1,116	25,815	38.08	24.54
14	Đan Phượng	2,594	97,296	1,080	26,503	41.63	27.24
15	Hà Đông	240	5,161	209	3,756	87.08	72.78
16	Ứng Hoà	4,055	118,678	1,355	24,799	33.42	20.90
17	Mê Linh	3,724	63,120	2,311	36,092	62.06	57.18
18	Bắc Từ Liêm	251	5,512	67	1,280	26.69	23.22
19	Ba Vì	14,744	314,015	1,425	29,315	9.66	9.34
20	Tây Hồ	54	848	10	142	18.52	16.75
21	Thanh Oai	2,658	74,105	1,173	23,663	44.13	31.93
22	Mỹ Đức	3,328	123,356	1,009	26,036	30.32	21.11
23	Sơn Tây	2,932	79,243	440	9,704	15.01	12.25
24	Nam Từ Liêm	100	1,277	41	1,015	41.00	79.48
Cộng		80,650	1,871,623	29,424	509,706	36.48	27.23